

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2019/HS-ST**

Ngày: 18/6/2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di – Giáo viên hưu trí

2. Bà Thái Thị Dung – Bí thư Đảng ủy xã Hòa Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn, Thư ký tòa án huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS, ngày 23/5/2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019, đối với bị cáo: **Nguyễn Thế T** (tên gọi khác Q), Giới tính: Nam; sinh ngày: 05.6.2001, tại tỉnh L; Hộ khẩu thường trú: thôn S xã Y, huyện M, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã X, huyện V, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trnh độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, hiện ở thôn H, xã X, huyện V, tỉnh L; Mẹ: Vui Thị Kim L, sinh năm 1981, hiện ở thôn Tân Thuận, xã Tân Văn, huyện V, tỉnh L; A, chị, em ruột: có 02 người (Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo không bị bắt, đang tại ngoại ở thôn H, xã X, huyện V, tỉnh L. Bị cáo có mặt

* Đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Vui Thị Kim L.

Địa chỉ: xã Y, huyện V, tỉnh L. Vắng mặt

* Bào chữa theo chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Trường D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận. Có mặt

* Người bị hại:

1. Đặng Văn Tr – sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Ch, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An

2. Hà Tuấn A – sinh năm 1999; địa chỉ: thôn H, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định

Đều vắng mặt

* Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn D, sinh ngày 06/12/2001; địa chỉ: thôn H, xã X, huyện V, tỉnh L

2. Đàm Văn Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn 8, xã Đ, huyện Z, tỉnh Đắk Nông

3. Trần Thị C, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Th, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế T, Đặng Văn Tr và Hà Tuấn A cùng ở chung phòng trọ của ông Nguyễn Hoàng A tại thôn V, xã H, huyện T. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 12.01.2019 T đang ở nhà trọ một mình và biết Tr và A đang đi làm có để lại phòng trọ 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y3 2017 (CRO-U00) EMUI 4.1 của Hà Tuấn A đang sạc pin trên giường và 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77E1-57762 của Đặng Văn Tr có để sẵn chìa khóa xe ở trên cửa sổ nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lục trong ba lô của Tr thấy 01 cái ví bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 77E1-57762 bản photo nên T lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cất giấu trong người. T rút điện thoại ra khỏi sạc pin bỏ vào trong người và lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 77E1-57762 điều khiển chạy theo hướng về tỉnh L. Trên đường đi, T ghé vào tiệm tạp hóa của Trần Thị C tại Quốc lộ 1A thuộc thôn Th, xã H, huyện B đã thế chấp 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y3 2017 (CRO-U00) EMUI 4.1 mua 50.000 đồng xăng để đổ vào xe mô tô. Do không biết điện thoại trên do T trộm cắp mà có nên chị C đã đồng ý nhận thế chấp, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về tiệm Internet thuộc xã T, huyện V, tỉnh L. Sau khi sự việc xảy ra, Tr điện thoại cho Đàm Văn Đ đi tìm T. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đ nhìn thấy T đang chơi game tại tiệm Internet thuộc xã T, huyện V, Lâm Đồng nên báo cho công an xã T, huyện V, tỉnh L tiến hành thu giữ 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển số 77E1-57762 và mời T về trụ sở làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐDG ngày 16.01.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

+ 01 xe mô tô 02 bánh hiệu Yamaha Exciter 150:

45.500.000 đồng/chiếc x 95% = 43.225.000 đồng

+ 01 chiếc điện thoại hiệu Huawei Y3 2017 (CRO-U00) EMUI 4.1

1.490.000 đồng/chiếc x 50% = 745.000 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá: 43.970.000 đồng

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 44/CT-VKS-TP, ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo hoàn toàn thống nhất với lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa nhưng xin được tiếp tục giảm nhẹ cho bị cáo ở mức án từ 4 đến 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả trả lời tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-TP ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động và 01 xe mô tô của hai người bị hại có tổng giá trị 43.970.000 đồng nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo biết rất rõ sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhưng do háms lợi, muốn chiếm đoạt để bán tiêu xài cho cá nhân

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại tới sở hữu về tài sản của công dân nên cần xử lý để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thế T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Thế T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại đề nghị không xử lý hình sự với bị cáo, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người mua nhằm tài sản, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên phải xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên nhận thức có phần hạn chế, HĐXX áp dụng chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử lý nhẹ hơn so với người đã thành niên.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5] Với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với Trần Thị Cúc là người đã nhận thế chấp tài sản do T trộm cắp mà có, ngày 13.01.2019 Trần Thị Cúc đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y3 2017 (CRO-U00) EMUI 4.1 do Cúc không biết tài sản trên do T trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[6] Về tang vật chứng:

Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Huawei Y3 2017 (CRO-U00) EMUI 4.1 cho người bị hại Hà Tuấn A và 01 xe mô tô Yamaha Exciter 150 cho người bị hại Đặng Văn Tr theo quy định pháp luật

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đặng Văn Tr và Hà Tuấn A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Nguyễn Thế T đã bồi thường 50.000 đồng tiền thế chấp điện thoại cho Trần Thị C, C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cũng không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế T **09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thử thách **18** (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (18/6/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Thế T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh L giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Nguyễn Thế T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo; Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết công khai bản án.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Trang